**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2**

**Tên bài họ**c: ***Bài:* - Viết chữ hoa U, Ư, Uống nước nhớ nguồn**

**- Từ chỉ sự vật. Câu kiểu Ai làm gì ?**

**Tuần: 23 Tiết: 223 + 224 Ngày dạy: 18/02/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng kiểu chữ hoa *U,Ư* và câu ứng dụng Tìm được từ ngữ chỉ con vật; đặt và trả lời được câu hỏi *Con gì̀?* Hát các bài hát về chim chóc. Giới thiệu về một loài chim có trong bài hát.

- Viết đúng độ cao, dòng kẻ quy định, trình bày sạch đẹp chữ hoa *U,Ư* và câu ứng dụng; thực hành được bài tập tìm từ ngữ chỉ con vật; đặt và trả lời được câu hỏi *Con gì̀?*

-Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên : Mẫu chữ U, Ư hoa. Bảng phụ : *Uống nước nhớ nguồn*

2.Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
|  | **1. *Mở đầu***  Cả lớp hát | HS hát | |
| 10’ | ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***  ***Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa U, Ư***  -Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết chữ hoa Ư VÀ U.  – Giáo viên hướng dẫn học sinh HS quan sát và so sánh chữ *U* hoa và chữ *Ư* hoa.  – Giáo viên hướng dẫn học sinh HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *Ư* hoa.  -Giáo viên lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  -Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | – HS quan sát mẫu chữ *U, Ư* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *U, Ư* hoa.  **Cấu tạo**: Chữ U hoa gồm gồm nét móc hai đầu và nét móc ngược phải.  **Cách viết:** Đặt bút cách bên trái ĐK dọc 2 một li, dưới ĐK ngang 3, viết nét móc 2 đầu và dừng bút trên ĐK dọc 3, giữa 2 ĐK ngang 1 và 2. Rê bút lên theo ĐK dọc 3 đến ngang điểm đặt bút viết nét móc ngược phải và dừng bút giữa 2 ĐK ngang 1 và 2, trước ĐK dọc 4.  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *U* hoa.  - HS quan sát và so sánh chữ *U* hoa và chữ *Ư* hoa  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *Ư* hoa.  – HS viết chữ *U, Ư* hoa vào bảng con.  – HS tô và viết chữ *U, Ư* hoa vào VBT. | |
| 10’ | ***Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng***Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, cách nối nét từ chữ *U* hoa sang chữ *ô* lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | -Học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết.  -Học sinh luyện viết bảng con chữ “U, Ư” hoa; chữ “ Uống nước nhớ nguồn”;  -HS viết chữ *U, Ư*  hoa, chữ *Uống* và câu ứng dụng vào VTV:  “*Uống nước nhớ nguồn”* | |
| 10’ | ***Hoạt động 3: Luyện viết thêm***  Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.  Giáo viên hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  “Uốn cây từ̀ thuở còn non  Dạy con từ̀ thuở con còn ngây thơ.” | HS viết chữ *U, Ư*  hoa, chữ  *Uống*  và câu ca dao vào VTV:  **“Uốn cây từ thuở còn non**  *Dạy con từ thuở con còn ngây thơ”* | |
| 5’ | ***Hoạt động 4: Đánh giá bài viết***  -Giáo viên lắng nghe học sinh nhận xét bài viết của bạn bên cạnh.  -Giáo viên nhận xét,tuyên dương bài viết của học sinh. | HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  HS nghe GV nhận xét một số bài viết. | |
| **Tiết 4 : TỪ VÀ CÂU** | | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| 14’ | ***Hoạt động 1: Luyện từ (Bài tập 3)***  **\*Bài 3a:**  -Giáo viên đọc yêu cầu bài tập 3a cá nhân, thảo luận nhóm 4.  -Giáo viên yêu cầu học sinh tìm thêm một số từ ngữ chỉ con vật khác mà em biết.  **\*Bài 3b:**  -Giáo viên đọc yêu cầu bài tập 3b cá nhân.  -Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh thi đua 2 đội tiếp sức sức thực hiện BT  -GV chốt –nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng. | -Học sinh đọc yêu cầu bài, xác định yêu cầu bài 3a, thảo luận nhóm 4 tìm từ ngữ chỉ con vật có trong bài vè  -Đại diện các nhóm trình bày.  -Học sinh nhận xét  -Học sinh đọc yêu cầu bài, xác định yêu cầu bài 3b, chơi trò chơi tiếp sức. | |
| 13’ | ***Hoạt động 2: Luyện câu (Bài tập 4)***  -Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu mẫu.  -Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu vừa đặt ở bài tập 4. | -HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu.  -HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  -HS chơi trò chơi *Đôi bạn* (bạn hỏi được chọn một bạn trả lời) để đặt và trả lời câu hỏi về một con vật tìm được ở BT 3.  -HS nghe bạn và GV nhận xét câu.  -HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa một từ ngữ tìm được ở BT 3.  -HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. | |
| 9’ | ***Hoạt động 3: Vận dụng- Chơi trò chơi Ca sĩ nhí***  -Giáo viên chia lớp làm 2 đội, hát đối đáp các bài hát có tên loài chim. (Gợi ý: *Con cò bé bé,* *Chim vành khuyên, Chim chí́ch bông,…)*  *-* Yêu cầuHS giới thiệu về một loài chim có trong bài hát.  -Giáo dục kĩ năng sống: GDHS có ý thức bảo vệ động vật. | - HS thi hát trước lớp.  - Một HS được phân công làm trọng tài, nhận xét 2 đội về việc thực hiện yêu cầu/ luật chơi.  -HS giới thiệu về một loài chim có trong bài hát.  -Nghe bạn và GV nhận xét. | |
| 4’ | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp***  – Gọi HS nêu lại nội dung bài.  – Nhận xét, đánh giá.  – Dặn dò. | | – HS nêu lại nội dung bài.  – HS lắng nghe.  – Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

IV. Điều chỉnh, bổ sung sau tiết dạy: